

Số: 24/2021/QĐST – DS

Bình Long, ngày 24 tháng 6 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST - DS, ngày 14/10/2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hữu H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố X I, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thơm, sinh năm 1950

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố X II, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố X II, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố X I, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố X II, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

3. Ủy ban nhân dân thị xã B

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Mạnh H, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B

4. Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Bá S, Phó Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/. Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Lê Hữu H diện tích 5,4m² đất hành lang bảo vệ đường bộ, thuộc thửa số 485, tờ bản đồ số 39 tọa lạc tại tổ 9, khu phố X II, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Ông Lê Hữu H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T diện tích 26m² đất bao gồm cả phần diện tích hành lang bảo vệ đường bộ, thuộc thửa số 82, tờ bản đồ số 39 tọa lạc tại tổ 9, khu phố X II, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, có vị trí tứ cận theo sơ đồ đo đạc 24/5/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B.

b/. Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Hữu H thống nhất điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 148369, số vào sổ cấp GCN CH 01418, do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp cho ông Lê Hữu H, ngày 24/4/2013. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 12526, số vào sổ CS 01960 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp cho hộ bà Nguyễn Thị T, ngày 18/9/2018 để điều chỉnh theo thực trạng và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

c. Ủy ban nhân dân thị xã B, cơ quan có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 148369, số vào sổ cấp GCN CH 01418, do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp cho ông Lê Hữu H, ngày 24/4/2013. Việc điều chỉnh giấy chứng nhận không làm thay đổi diện tích 188m² đất ở đô thị đã cấp cho ông Lê Hữu H.

d. Về Tài sản gắn với đất tranh chấp: Các bên đương sự thống nhất tự di dời nên không đặt ra.

đ. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản ông Lê Hữu H chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo phiếu thu ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Ông Lê Hữu H tự nguyện chịu phần chi phí đo đạc của mình.

e. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên đương sự thỏa thuận ông Lê Hữu H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001581 ngày 07/10/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã B. Hoàn trả cho ông Lê Hữu H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn dư. Ông Lê Hữu H liên hệ Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã B để nhận lại số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS TX Bình Long;
- Các đương sự;
- CCTHADS TX Bình Long;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Tùng